

Ngày 22/12/2025, Thanh tra Chứng khoán Nhà nước ban hành Kết luận Thanh tra số 83/KL-TT về việc thanh tra tại Công ty TNHH Chứng khoán ACB, toàn văn Kết luận Thanh tra như sau:

1. Khái quát chung

Công ty TNHH Chứng khoán ACB được UBCKNN cấp phép thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 06/GPHĐKD ngày 29/6/2000 và các giấy phép điều chỉnh. Vốn đầu tư của chủ sở hữu (Vốn điều lệ) của Công ty là 11.000.000.000.000 đồng tại ngày 30/6/2025 (theo Báo cáo tài chính (BCTC) bán niên năm 2025 đã soát xét) do Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Á Châu (ACB) sở hữu 100%.

Tại thời điểm thanh tra, các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty được cấp phép bao gồm: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Công ty được kinh doanh Chứng khoán phái sinh (gồm: Môi giới chứng khoán phái sinh, Tự doanh chứng khoán phái sinh, Tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh)

Công ty được cung cấp các dịch vụ: giao dịch ký quỹ chứng khoán; ứng trước tiền bán chứng khoán; giao dịch chứng khoán trực tuyến; dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh.

Kết quả hoạt động kinh doanh: Theo BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét bởi Công ty TNHH kiểm toán KPMG, lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2023, 2024 và 6 tháng đầu 2025 lần lượt là: 391.782,98 triệu đồng, 675.907,05 triệu đồng, 330.973,36 triệu đồng.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Việc duy trì điều kiện cấp phép hoạt động

Công ty đáp ứng duy trì điều kiện cấp phép hoạt động về cơ sở vật chất, vốn điều lệ tối thiểu và nhân sự theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 74 Luật Chứng khoán; Điều 175, điểm đ khoản 2 Điều 190 và khoản 2 Điều 191 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định số 155/2020/NĐ-CP).

2.2. Hoạt động tự doanh chứng khoán

2.2.1. Quy trình hoạt động tự doanh

Công ty đã ban hành Quy chế hoạt động đầu tư chứng khoán của Công ty.

2.2.2. Hoạt động tự doanh

Hoạt động tự doanh của Công ty gồm có: tự doanh chứng khoán cơ sở (bao gồm cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch); tự doanh trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; chứng chỉ quỹ; tài sản cơ sở cho hoạt động phòng ngừa rủi ro chứng quyền; chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi và chứng khoán phái sinh.

Theo BCTC kiểm toán năm 2023, 2024, BCTC soát xét bán niên năm 2023, 2024, 2025 và BCTC 09 tháng đầu năm 2025, tỷ lệ đầu tư vào cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, cổ phiếu chưa niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp trên vốn chủ sở hữu của Công ty tại các thời điểm 01/01/2023, 30/6/2023, 31/12/2023, 30/6/2024, 31/12/2024, 30/6/2025 và 30/9/2025 đáp ứng quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 28 Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán (Thông tư số 121/2020/TT-BTC).

2.3. Hoạt động môi giới chứng khoán

2.3.1. Quy trình hoạt động môi giới

Công ty đã ban hành các quy trình liên quan đến hoạt động môi giới.

2.3.2. Tình hình thực hiện

Tại thời điểm ngày 06/10/2025, số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán mở tại Công ty là 152.252 tài khoản. Kết quả kiểm tra chọn mẫu đối với 25 tài khoản giao dịch chứng khoán cho thấy:

- Về việc ký hợp đồng mở tài khoản: Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán giữa nhà đầu tư và Công ty có đầy đủ chữ ký của các bên, số chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân (đối với khách hàng cá nhân), giấy phép đăng ký kinh doanh/giấy phép thành lập và hoạt động (đối với khách hàng tổ chức).

- Về việc nhận lệnh, thực hiện lệnh và lưu giữ các bằng chứng đặt lệnh: Khách hàng có thể đặt lệnh qua các kênh: đặt lệnh tại quầy giao dịch, đặt lệnh qua kênh giao dịch trực tuyến do Công ty quy định. Kết quả kiểm tra chọn mẫu giao dịch chứng khoán một số tài khoản tại một số ngày cho thấy, đối với các lệnh đặt tại quầy giao dịch Công ty đã cung cấp phiếu lệnh đặt có xác nhận của khách hàng và Công ty, thông tin trên phiếu lệnh có đầy đủ các nội dung: mã chứng khoán, khối lượng đặt, giá đặt, thời gian nhận lệnh. Đối với kênh đặt trực tuyến, Công ty đã cung cấp được bằng chứng đặt lệnh thể hiện mã chứng khoán, khối lượng đặt, giá đặt, thời gian nhận lệnh, thông tin định danh thiết bị đặt lệnh/địa chỉ IP đặt lệnh. Kết quả kiểm tra chọn mẫu một số thời điểm đặt lệnh của các tài khoản cho thấy tại thời điểm đặt lệnh, khách hàng có đủ tiền trên tài khoản giao dịch chứng khoán.

2.3.3. Về việc quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán của khách hàng

a) *Đối với trường hợp khách hàng mở tài khoản trực tiếp tại ngân hàng thương mại do công ty chứng khoán lựa chọn để quản lý tiền giao dịch chứng khoán*

Công ty đã ký Hợp đồng khung cung cấp dịch vụ số 01/HSO.CM.120423 ngày 12/04/2023 với ACB về việc quản lý tài khoản tiền gửi nhà đầu tư phục vụ cho các giao dịch chứng khoán trong trường hợp khách hàng mở tài khoản trực tiếp tại ngân hàng.

Theo báo cáo của Công ty, đến thời điểm 06/10/2025, Công ty có 67.824 khách hàng sử dụng dịch vụ này.

b) Đối với trường hợp quản lý tiền giao dịch chứng khoán của khách hàng theo tài khoản chuyên dụng của Công ty chứng khoán mở tại ngân hàng thương mại

Theo báo cáo của Công ty, Công ty mở 33 tài khoản chuyên dụng tại 14 ngân hàng thương mại để quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư (tài khoản chuyên dụng). Về việc quản lý tiền giao dịch chứng khoán phái sinh của khách hàng, Công ty có 01 tài khoản tiền tổng của Công ty mở tại ACB – Phòng giao dịch Trương Định và 08 tài khoản tiền tại các ngân hàng thương mại khác để nhận tiền nộp giao dịch chứng khoán/ký quỹ giao dịch chứng khoán phái sinh của nhà đầu tư.

2.3.4. Hoạt động môi giới chứng khoán phái sinh

Công ty đã ban hành các quy trình nghiệp vụ môi giới chứng khoán phái sinh. Tính đến thời điểm 06/10/2025, tổng số tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh (CKPS) của khách hàng tại Công ty là 11.628 tài khoản, tất cả đều là tài khoản trong nước, không có tài khoản nước ngoài.

Kết quả kiểm tra chọn mẫu 5 tài khoản giao dịch CKPS mở tại Công ty cho thấy hợp đồng mở tài khoản giao dịch CKPS giữa Công ty và khách hàng cơ bản đã có nội dung, thông tin theo quy định tại Điều 26 Nghị định 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.

2.3.5 Hoạt động Ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân

Theo báo cáo của Công ty, trong thời kỳ thanh tra, Công ty không phát sinh hoạt động này.

2.4. Hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán

Công ty đã ban hành Quy trình tư vấn đầu tư chứng khoán. Theo báo cáo của Công ty, trong kỳ thanh tra, Công ty không phát sinh hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán.

2.5. Hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán

Công ty đã ban hành Quy trình bảo lãnh phát hành chứng khoán. Theo báo cáo của Công ty, trong thời kỳ thanh tra, Công ty không phát sinh hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán.

2.6. Hoạt động tư vấn khác

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty đã ký, cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ cho 26 đợt phát hành của 6 tổ chức phát hành (TCPH) bao gồm: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB); Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (EIB); Công ty cổ phần (CTCP) Cao su Đồng Phú (DPR); Ngân hàng TMCP Bản Việt

(BVB); CTCP tập đoàn xây dựng Hòa Bình (HBC); Ngân hàng TMCP Bắc Á (BAB).

Kết quả kiểm tra chọn mẫu đối với các hồ sơ cung cấp dịch vụ liên quan đến phát hành cho thấy:

- Bản công bố thông tin (CBTT) trước đợt phát hành trái phiếu ngày 28/9/2023 đối với hồ sơ phát hành trái phiếu riêng lẻ của VIB năm 2023 (do Công ty tư vấn hồ sơ chào bán) có nội dung không đầy đủ tại khoản 1.0 Mục IV Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành (không nêu rõ thời gian giải ngân nguồn vốn từ phát hành trái phiếu) theo quy định tại Mục IV.1 Phụ lục I - CBTT trước đợt chào bán trái phiếu của Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ CBTT và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (Thông tư số 122/2020/TT-BTC).

- Bản CBTT trước đợt phát hành trái phiếu ngày 23/7/2024 và ngày 21/8/2024 đối với Hồ sơ phát hành trái phiếu riêng lẻ của VIB năm 2024 (do Công ty tư vấn hồ sơ chào bán) có nội dung không đầy đủ tại khoản 1.0 Mục IV Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành (không nêu rõ thời gian giải ngân nguồn vốn từ phát hành trái phiếu) theo quy định tại Mục IV.1 Phụ lục I - CBTT trước đợt chào bán trái phiếu của Thông tư số 122/2020/TT-BTC.

Như vậy, Công ty chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm rà soát việc đáp ứng đầy đủ quy định đối với hồ sơ chào bán trái phiếu của VIB, vi phạm quy định tại khoản 6 Điều 14 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch TPDNRL tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (Nghị định số 153/2020/NĐ-CP) được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/9/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 153/2020/NĐ-CP (Nghị định số 65/2022/NĐ-CP).

2.7. Hoạt động cung cấp dịch vụ cho khách hàng

2.7.1. Hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán

Công ty được UBCKNN chấp thuận cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán theo Quyết định số 133/QĐ-UBCK ngày 18/03/2022. Công ty đã ban hành Quy trình nộp, chuyển, ứng tiền chứng khoán cơ sở.

Theo BCTC riêng năm 2023 đã được kiểm toán, BCTC riêng bán niên năm 2024 đã soát xét, BCTC riêng năm 2024 đã được kiểm toán, BCTC riêng bán niên năm 2025 đã soát xét, dư nợ ứng trước tiền bán của Công ty tại các thời điểm 01/01/2023, 31/12/2023, 30/6/2024, 31/12/2024 và 30/6/2025 lần lượt là 67.991,34 triệu đồng, 112.892,41 triệu đồng, 264.319,49 triệu đồng, 132.859,32 triệu đồng, và 87.264,76 triệu đồng. Theo báo cáo của Công ty, tổng dư nợ ứng trước tiền bán tại thời điểm 06/10/2025 là 106.961,81 triệu đồng.

2.7.2. Hoạt động giao dịch ký quỹ

2.7.2.1. Quy trình ban hành

Công ty đã ban hành Quy trình giao dịch ký quỹ.

2.7.2.2. Tình hình thực hiện

Theo báo cáo của Công ty, tại thời điểm ngày 06/10/2025, số lượng tài khoản giao dịch ký quỹ mở tại Công ty là 19.805 tài khoản, bao gồm 19.687 tài khoản của cá nhân trong nước và 118 tài khoản tổ chức trong nước, không có tài khoản của nhà đầu tư nước ngoài.

Kết quả kiểm tra chọn mẫu đối với 33 tài khoản giao dịch ký quỹ cho thấy:

a) Về việc mở tài khoản giao dịch ký quỹ

Công ty thực hiện ký hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ với khách hàng theo quy định.

b) Về Danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ

Hàng tháng, Công ty lập và thông báo danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ cho khách hàng. Công ty đã công bố danh sách cập nhật chứng khoán được phép giao dịch trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Kết quả kiểm tra chọn mẫu danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ từ tháng 1 năm 2023 đến tháng 9 năm 2025 của Công ty cho thấy danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ do Công ty công bố phù hợp với danh sách do 02 Sở giao dịch chứng khoán công bố.

c) Về hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ

- Kết quả kiểm tra tổng dư nợ giao dịch ký quỹ của Công ty tại thời điểm 01/01/2023, 31/12/2023, 30/6/2024, 31/12/2024 và 30/6/2025 cho thấy tổng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty không vượt quá 200% vốn chủ sở hữu của Công ty.

- Kết quả kiểm tra dư nợ giao dịch ký quỹ của Công ty đối với một số khách hàng tại các thời điểm 01/01/2023, 30/06/2024, 31/12/2024, 30/6/2025 và 10/6/2025 cho thấy tổng mức cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty đối với một khách hàng tại từng thời điểm không vượt quá 3% vốn chủ sở hữu của Công ty.

- Kết quả kiểm tra chọn mẫu dư nợ đối với một số mã chứng khoán tại một số thời điểm (30/6/2024, 31/12/2024, 31/3/2025, 30/6/2025 và 06/10/2025) có thực hiện giải ngân cho vay giao dịch ký quỹ lớn nhất cho thấy: Tổng dư nợ cho vay đối với một loại chứng khoán không vượt quá 10% vốn chủ sở hữu và tổng số chứng khoán cho vay giao dịch ký quỹ đối với một loại chứng khoán không vượt quá 5% khối lượng niêm yết.

d) Về tỷ lệ giao dịch ký quỹ

Kết quả kiểm tra chọn mẫu cho thấy, không có khoản vay nào có tỷ lệ ký quỹ xuống thấp hơn tỷ lệ ký quỹ duy trì 30%.

2.8. Hoạt động phát hành chứng quyền có bảo đảm

Công ty đã ban hành Quy trình chào bán chứng quyền có bảo đảm cho nhà đầu tư.

Theo báo cáo của Công ty, trong thời kỳ thanh tra, Công ty đã phát hành 61 mã chứng quyền chia làm 9 đợt. Chứng quyền của Công ty được phát hành dựa trên các chứng khoán cơ sở FPT, HPG, MBB, MSN, MWG, STB, TCB, TPB, VHM, VIB, VNM, VPB, VRE. Tính đến thời điểm 06/10/2025, Công ty còn 28 mã chứng quyền đang niêm yết của 03 đợt chào bán (đợt chào bán ngày 04/11/2024, ngày 20/5/2025 và ngày 18/7/2025).

Về tài sản đảm bảo thanh toán của các mã chứng quyền đang niêm yết, Công ty đã ký các hợp đồng ký quỹ bảo đảm thanh toán với Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

Ngày 12/9/2025, UBCKNN đã ban hành Quyết định xử phạt số 267/QĐ-XPHC đối với Công ty do có hành vi CBTT sai lệch (Công ty đã CBTT Bản thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm ngày 17/07/2025 sai lệch so với Bản cáo bạch đã nộp UBCKNN về số tài khoản nhận tiền mua của 03 mã Chứng quyền MWG/ACBS/Call/EU/Cash/7M/84, STB/ACBS/Call/EU/Cash/7M/85, TCB/ACBS/Call/EU/Cash/7M/86). Công ty đã có Công văn số 178.3/CV-ACBS.25 ngày 22/9/2025 báo cáo về việc chấp hành Quyết định xử phạt số 267/QĐ-XPHC ngày 12/9/2025, theo đó Công ty đã nộp tiền phạt vi phạm hành chính; thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là cải chính thông tin theo quy định.

2.9. Hoạt động phát hành trái phiếu riêng lẻ

Hội đồng thành viên (HĐTV) Công ty ban hành Nghị quyết số 58/NQ-HĐTV-ACBS ngày 12/08/2025 về việc phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2025 với tổng giá trị 200 tỷ đồng.

Ngày 19/08/2025, ACBS đã gửi CBTT về kết quả chào bán trái phiếu tới Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, theo đó tổng giá trị đã phát hành là 200 tỷ đồng, 01 nhà đầu tư tổ chức mua trái phiếu là CTCP Thế giới Di động.

Ngày 28/8/2025, Công ty đã sử dụng số tiền 200 tỷ đồng thu được từ việc phát hành trái phiếu để cơ cấu khoản nợ của Công ty tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Quận 1.

Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam đã cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 309/2025/GCNTPRL-VSDC đề ngày 11/09/2025 cho trái phiếu của Công ty. Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội có Công văn số 4222/TB-SGDHN ngày 22/9/2025 thông báo về ngày giao dịch đầu tiên của trái phiếu ASS12501 của Công ty, theo đó ngày giao dịch đầu tiên là ngày 25/9/2025 (mã trái phiếu giao dịch: ASS12501).

2.10. Việc tăng vốn điều lệ

Trong giai đoạn từ ngày 01/01/2023 tới ngày 06/10/2025, ACBS có tổng cộng 04 đợt tăng vốn điều lệ (chủ sở hữu là ACB góp thêm vốn), tăng từ 3.000 tỷ đồng lên 11.000 tỷ đồng.

UBCKNN đã cấp các giấy phép điều chỉnh số 91/GPĐC-UBCK ngày 13/11/2023, 05/GPĐC-UBCK ngày 26/01/2024, 03/GPĐC-UBCK ngày 22/01/2025 và 07/GPĐC-UBCK ngày 04/4/2025 cho Công ty với vốn điều lệ mới lần lượt là 4.000 tỷ đồng, 7.000 tỷ đồng, 10.000 tỷ đồng và 11.000 tỷ đồng.

2.11. Hoạt động kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro

2.11.1. Hoạt động kiểm toán nội bộ

Theo báo cáo của Công ty, do hoạt động theo hình thức Công ty TNHH nên Công ty không bố trí nhân sự cho bộ phận kiểm toán nội bộ.

2.11.2. Hoạt động kiểm soát nội bộ

Công ty đã ban hành thủ tục kiểm soát nội bộ QP-7.72 theo Quyết định số 71.1/QĐ-ACBS.24 ngày 09/10/2024 của Tổng giám đốc Công ty.

Công ty bổ nhiệm bà Đỗ Thị Ngọc Hạnh là Giám đốc phòng Kiểm soát nội bộ theo Quyết định số 45.1/QĐNS-ACBS.25 của Tổng giám đốc Công ty. Bà Đỗ Thị Ngọc Hạnh đáp ứng các yêu cầu về trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư 121/2020/TT-BTC.

Công ty bổ nhiệm các cá nhân Huỳnh Kiều Uyên, Trần Thanh Thảo, Nguyễn Lê Cẩm Tú, Nguyễn Minh Thùy, Đồng Thuận Anh làm nhân sự bộ phận kiểm soát nội bộ. Các cá nhân này đáp ứng yêu cầu về nhân sự của bộ phận kiểm soát nội bộ theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư 121/2020/TT-BTC.

Trong thời kỳ thanh tra, bộ phận kiểm soát nội bộ Công ty đã thực hiện các hoạt động kiểm soát nội bộ định kỳ và báo cáo Tổng giám đốc và HĐQT về công tác kiểm soát nội bộ.

2.11.3. Hoạt động quản trị rủi ro

Công ty đã ban hành các quy định, quy trình liên quan đến quản trị rủi ro.

Công ty bổ nhiệm ông Dương Anh Tuấn là Giám đốc phòng Quản lý rủi ro từ ngày 01/8/2025 đến hết ngày 31/7/2026 theo Quyết định số 79.2/QĐNS-ACBS.25 ngày 31/7/2025 của Tổng giám đốc Công ty.

Định kỳ 2 lần/năm, Công ty đã thực hiện báo cáo UBCKNN về hoạt động quản trị rủi ro. Báo cáo quản trị rủi ro được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 121/2020/TT-BTC. Trong kỳ thanh tra, Công ty báo cáo quản trị rủi ro bán niên năm 2025 không đúng thời hạn theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Thông tư số 121/2020/TT-BTC (đã nêu tại mục 2.14 về thực hiện nghĩa vụ báo cáo, CBTT).

2.12. Về quản trị công ty

Công ty ban hành các văn bản liên quan đến quản trị công ty, bao gồm: Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy trình kiểm soát của Ban Kiểm soát.

Tại thời điểm thanh tra, HĐQT Công ty có 04 thành viên, được ACB là chủ sở hữu bổ nhiệm, đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 80 Luật Doanh nghiệp. Trong thời kỳ thanh tra, HĐQT Công ty tổ chức 86 cuộc họp (năm 2023: 25 cuộc họp; năm 2024: 31 cuộc họp; năm 2025: 30 cuộc họp).

Số lượng thành viên Ban Kiểm soát Công ty tại thời điểm thanh tra là 01 thành viên, đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Luật Doanh nghiệp.

Tại thời điểm thanh tra, Ban điều hành Công ty có 01 Tổng giám đốc, 01 Phó Tổng giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

2.13. Hoạt động phòng, chống rửa tiền

Công ty đã ban hành Quy định nội bộ về việc phòng, chống rửa tiền theo Quyết định số 14.2/QĐ-ACBS.24 ngày 06/3/2024. Công ty đã có văn bản số 42.1/CV-ACBS.24 ngày 06/3/2024 gửi Cục Phòng, chống rửa tiền về việc sửa đổi, bổ sung quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 5 Thông tư số 09/2023/TT-NHNN ngày 28/7/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền (Thông tư số 09/2023/TT-NHNN).

Nội dung các quy định nội bộ, quy trình phòng, chống rửa tiền cơ bản đã theo quy định tại Luật Phòng, chống rửa tiền, Nghị định số 19/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền và Thông tư số 09/2023/TT-NHNN.

Người phụ trách phòng chống rửa tiền là ông Dương Anh Tuấn – Trưởng phòng Quản trị rủi ro, Phòng Quản lý rủi ro theo Quyết định số 98.1/QĐNS-ACBS.24 ngày 04/11/2024.

Công ty báo cáo không đúng thời hạn cho NHNN và UBCKNN đối với Báo cáo đánh giá rủi ro về rửa tiền năm 2024 số 150.1/CV-ACBS.25 ngày 08/8/2025 theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 121/2020/TT-BTC và khoản 5 Điều 3 Thông tư số 09/2023/TT-NHNN.

2.14. Về việc thực hiện chế độ báo cáo, CBTT

Công ty ban hành Quy chế CBTT theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐTV-ACBS.24 ngày 16/12/2024 của HĐQT.

Trong thời kì thanh tra, bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Công ty, Giám đốc tư vấn Pháp chế là người được ủy quyền CBTT theo Giấy ủy quyền thực hiện CBTT số 07/GUQ-ACBS.24 ngày 16/02/2024. Ông Võ Đình Nam – Giám đốc Nhân sự là người được ủy quyền CBTT theo Giấy ủy quyền thực hiện CBTT số 17/GUQ-ACBS.25 ngày 20/5/2025.

Công ty báo cáo không đúng thời hạn đối với Báo cáo quản trị rủi ro bán niên năm 2025 và Danh sách người hành nghề chứng khoán năm 2024, vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 29 Thông tư số 121/2020/TT-BTC và điểm d khoản 5 Điều 216 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

2.15. Các chỉ tiêu an toàn tài chính và tỷ lệ vốn khả dụng

- Các chỉ tiêu về quản lý an toàn tài chính

Căn cứ BCTC năm 2023 đã kiểm toán, BCTC năm 2024 đã kiểm toán, BCTC bán niên năm 2025 đã soát xét và BCTC Quý 3 năm 2025 của Công ty, các chỉ tiêu về quản lý an toàn tài chính như sau:

- Tỷ lệ Tổng nợ trên Vốn chủ sở hữu của Công ty tại các thời điểm 31/12/2023, 31/12/2024, 30/6/2025 và 30/9/2025 lần lượt là 1,12 lần, 1,82 lần, 1,49 lần và 1,82 lần, đáp ứng tỷ lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Thông tư số 121/2020/TT-BTC.

- Tỷ lệ nợ ngắn hạn trên tài sản ngắn hạn của Công ty tại các thời điểm 31/12/2023, 31/12/2024, 30/6/2025 và 30/9/2025 lần lượt là 0,54 lần, 0,65 lần, 0,62 lần và 0,67 lần, đáp ứng tỷ lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 121/2020/TT-BTC.

- Tỷ lệ an toàn tài chính

Theo các Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty bán niên năm 2023, năm 2024, năm 2025 đã soát xét và năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán, tỷ lệ vốn khả dụng của tại các thời điểm 30/6/2023, 31/12/2023, 30/6/2024, 31/12/2024 và 30/6/2025, tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của Công ty lần lượt là 689%, 649%, 692%, 564,64% và 639,65%.

Công ty đã lập và thực hiện báo cáo định kỳ với UBCKNN về các báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính nêu trên theo quy định tại Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.

3. Kết luận

3.1. Kết luận về những nội dung thanh tra

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty còn có một số vi phạm, thiếu sót được nêu tại Mục 2 Kết luận thanh tra.

3.2. Trách nhiệm

Công ty, Tổng Giám đốc, Lãnh đạo và nhân viên các bộ phận liên quan có trách nhiệm đối với các vi phạm của Công ty, cụ thể: Không đảm bảo các thông tin trong hồ sơ chào bán hoặc phát hành trái phiếu riêng lẻ có đầy đủ các nội dung theo quy định phải có trong hồ sơ; báo cáo không đúng thời hạn theo quy định pháp luật.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Đối với các vi phạm của Công ty nêu tại mục 2 Kết luận thanh tra (Không đảm bảo các thông tin trong hồ sơ chào bán hoặc phát hành trái phiếu riêng lẻ có đầy đủ các nội dung theo quy định phải có trong hồ sơ; báo cáo không đúng thời hạn theo quy định pháp luật), ngày 4/11/2025, Đoàn Thanh tra đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 291/BB-VPHC đối với Công ty.

Ngày 12/11/2025, Thanh tra Chứng khoán Nhà nước đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 410/QĐ-XPHC đối với Công ty, cụ thể như sau:

- Phạt tiền 275.000.000 đồng theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 8 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm đ khoản 7 Điều 1 Nghị định số 128/2021/NĐ-CP do không đảm bảo các thông tin trong hồ sơ chào bán hoặc phát hành trái phiếu riêng lẻ có đầy đủ các nội dung theo quy định phải có trong hồ sơ.

- Phạt tiền 65.000.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 43 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP do báo cáo không đúng thời hạn theo quy định pháp luật.

Tổng mức phạt tiền đối với Công ty là 340.000.000 đồng.

5. Kiến nghị biện pháp xử lý

Thanh tra Chứng khoán Nhà nước đề nghị Công ty khẩn trương có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, thiếu sót sau thanh tra, cụ thể như sau:

- Về việc cung cấp dịch vụ liên quan đến chào bán TPDNRL: tuân thủ chặt chẽ quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, Nghị định số 65/2022/NĐ-CP, Thông tư số 122/2020/TT-BTC và Thông tư số 76/2024/TT-BTC trong cung cấp dịch vụ liên quan đến chào bán TPDNRL; chấn chỉnh, tuân thủ chặt chẽ các quy định về trách nhiệm của tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán khi cung cấp dịch vụ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc rà soát của mình.

- Về báo cáo, CBTT: Chấn chỉnh hoạt động báo cáo, CBTT; bảo đảm thực hiện CBTT chính xác và thực hiện nghĩa vụ báo cáo đúng thời hạn quy định.

Thanh tra Chứng khoán Nhà nước yêu cầu Công ty thực hiện ngay các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục sau thanh tra trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký kết luận thanh tra. Báo cáo kết quả gửi về Thanh tra Chứng khoán Nhà nước trong vòng 05 ngày, kể từ ngày hết thời hạn chấn chỉnh, khắc phục./.